

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi – Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

☎: 028 38291403 – Fax: 028 38296091 ✉: db@kttvn.vn

Số: 08/NĐKTTV

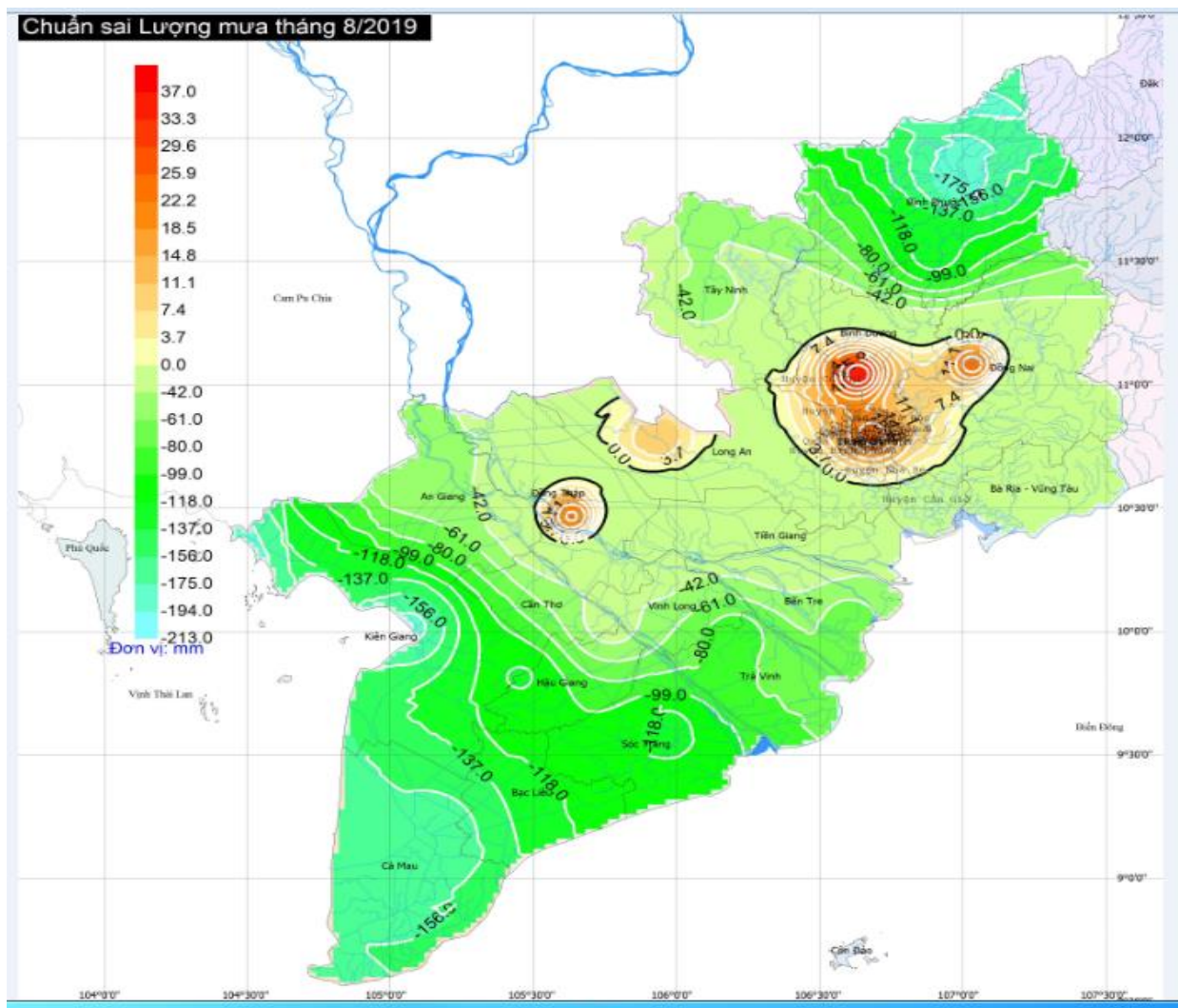
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2019

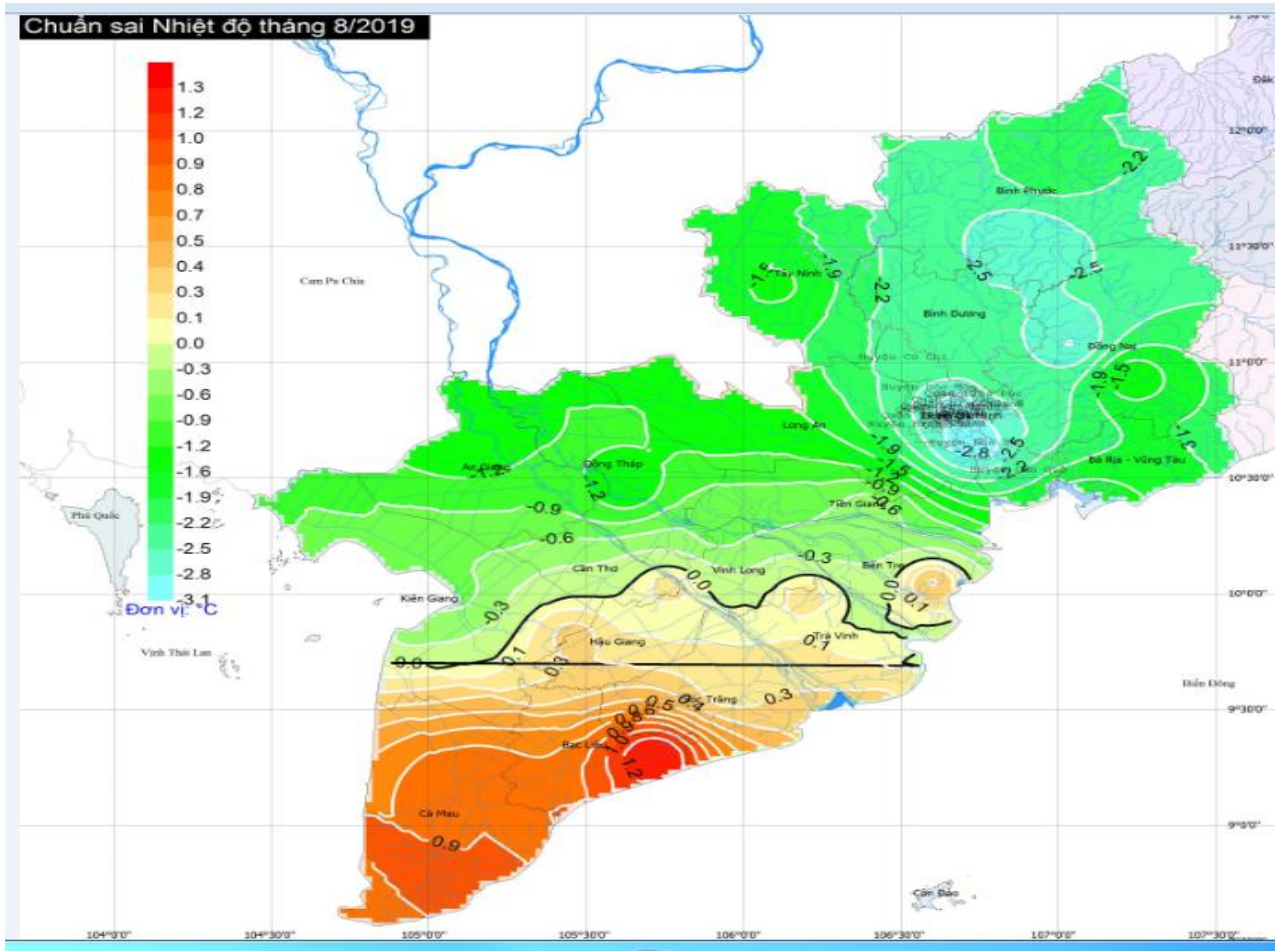
NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KTTV THÁNG 08 - 2019

(Từ ngày 01 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019)

I Nhận định xu thế thời tiết tháng 08 năm 2019:

Trong tháng 8: Những ngày đầu tháng Nam Bộ chịu ảnh hưởng của rìa phía nam rãnh áp thấp nối với hoàn lưu cơn bão WIPHA (số 3), sau khi bão đi vào đất liền các tỉnh phía Bắc, bão suy yếu rồi tan, Trên rãnh áp thấp lại hình thành vùng thấp ở phía Đông Philippin, vùng thấp có xu hướng di chuyển theo hướng bắc tây bắc. Gió mùa tây nam có cường độ trung bình đến mạnh duy trì liên tục. Trên cao áp cao cận nhiệt hoạt động không ổn định, những ngày giữa tháng khả năng xuất hiện một đợt giảm mưa trên toàn khu vực Nam Bộ. Tổng lượng mưa tháng ở khu vực phía bắc, phía nam Nam Bộ ít mưa hơn so với TBNN, Nhiệt độ phổ biến cao hơn TBNN từ 0.4-0.5⁰ C, tháng 8 xuất hiện 1-2 xoáy thuận nhiệt đới trên biển đông. Thời tiết biến từ Vũng Tàu đến Cà Mau sóng gió khá mạnh, một số ngày có gió giật cấp 7, cấp 8. Vùng biển Phú Quốc, Kiên Giang một số ngày đầu và cuối tháng có gió giật cấp 6 cấp 7.





1/ Thời kỳ 10 ngày đầu tháng (từ 01-10/08/2019)

Nhiệt độ trung bình trên toàn khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 0.3-0.5⁰ C, các tỉnh miền Đông nhiệt độ xấp xỉ, thấp hơn TBNN từ 0.8-1.2⁰ C, Lượng mưa ở các tỉnh miền Đông cao hơn TBNN cùng thời kỳ, khu vực các tỉnh nam sông Hậu như Cà Mau, Sóc Trăng Bạc Liêu, Kiên Giang, An Giang, thấp hơn TBNN khoảng 10-20%.

2/ Thời kỳ 10 ngày giữa tháng (từ 11-20/08/2019)

Nhiệt độ trung bình trên toàn khu vực phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0.4-0.7⁰ C. Lượng mưa phổ biến xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 10-30%, phía Bắc miền Đông, các tỉnh phía nam như Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, an Giang thấp hơn 20-25%.

3/ Thời kỳ 10 ngày cuối tháng (từ 21-31/08/2019)

Nhiệt độ trung bình trên toàn khu vực phổ biến ở mức và cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 0.3-0.4⁰ C. Lượng mưa phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ, khu vực bắc miền đông (Bình Phước), Tây Ninh thấp hơn TBNN 10-15%, các tỉnh từ Long An tới Hậu Giang xấp xỉ TBNN.

III. Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

Trong tháng có khả năng xuất hiện 1-2 xoáy thuận nhiệt đới đi vào khu vực Biển đông gây thời tiết xấu cho khu vực biển Đông, và có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh phía Bắc, trên đất liền Nam Bộ cần đề phòng dông, sét, tố, lốc, một số đợt mưa lớn diện rộng, giữa tháng nhiều khả năng xuất hiện đợt giảm mưa khoảng 5-7 ngày.

IV. Dự Báo:

1. Thời tiết biển.

Vùng biển từ Vũng Tàu đến Cà Mau: gió tây nam phổ biến ở mức cấp 4 đến cấp 5, có lúc cấp 6, một số ngày đầu tháng và cuối tháng đề phòng gió giật cấp 7, cấp 8. Biển động.

Vùng biển Cà Mau-Kiên Giang Phú Quốc: Gió tây nam phổ biến cấp 4, giật trên cấp 5, một số ngày đầu tháng và cuối tháng có gió giật cấp 6 trên cấp 6, biển động.

2. Dự báo xu thế lượng mưa tháng : *Phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng thời kỳ*, khu vực Bắc Miền Đông và Nam Sông Hậu lượng mưa thiếu hụt từ 10-30%, các nơi khác xấp xỉ TBNN, khu vực Bình Dương, Đồng Nai, Đồng Tháp lượng mưa xấp xỉ, cao hơn TBNN từ 10-15%.

3. Xu thế nhiệt độ trung bình tháng: Nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 0.3-0.5⁰ C. Miền Đông thấp hơn so với TBNN từ 1.5-2.5 độ.

4. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa tháng 08/2019 tại các tỉnh trên khu vực Nam Bộ

ST T	Điểm dự báo	Từ 01-10						Từ 11-20						Từ 21-31					
		Nhiệt độ				Lượng mưa		Nhiệt độ				Lượng mưa		Nhiệt độ				Lượng mưa	
		TBNN	Dự báo			TBNN	Dự báo..	TBNN	Dự báo			TBNN	60	TBN N	Dự báo			TBNN	Dự báo
			T̄..	Tx	Tm..				T̄	Tx	Tm				T̄	Tx	Tm		
1	Nhà Bè(tp HCM)	27.6	26-27	34-35	23-24	66	50-70	28.1	28-29	33-35	24-25	55	40-50	28.0	27-28	33-34	24-25	80	60-70
2	Bình Phước	25.6	25-26	34-35	24-25	157	150-160	25.8	26-27	33-35	23-24	152	80-90	25.8	26-27	33-34	24-25	138	80-90
3	Bình Dương	27.9	26-27	34-35	23-24	64	70-90	27.6	27-28	33-35	23-24	89	50-60	27.8	27-28	33-34	24-25	102	80-90
4	Đồng Nai	27.6	26-27	34-35	23-24	74	60-80	27.6	27-28	33-35	23-25	93	60-70	27.7	27-28	33-34	24-25	108	80-90
5	Tây Ninh	27.2	26-27	34-35	23-24	68	50-70	27.1	27-28	33-35	23-24	92	70-80	27.2	27-28	33-34	24-25	87	80-90
6	Bà Rịa Vũng Tàu	27.8	26-27	33-34	25-26	61	60-70	27.9	27-28	32-33	24-25	61	40-50	27.9	28-29	33-34	24-25	67	60-70
7	Long An	27.4	26-27	34-35	24-25	48	40-50	27.6	27-28	33-35	24-25	51	50-60	27.7	27-28	33-34	24-25	79	60-70
8	Tiền Giang	27.0	26-27	34-35	23-24	64	60-70	27.1	27-28	33-35	24-25	60	50-70	27.1	27-28	33-34	24-25	74	60-70
9	Bến Tre	27.1	27-28	34-35	23-24	94	80-90	27.3	27-28	33-34	24-25	58	50-60	27.3	27-28	33-34	24-25	76	70-80
10	Trà Vinh	26.9	27-28	34-35	24-25	87	70-80	27.0	27-28	33-34	24-25	55	60-70	27.1	27-28	33-34	24-25	77	50-60
11	Sóc Trăng	26.8	27-28	34-35	24-25	101	80-100	27.0	26-27	33-34	24-25	83	70-90	26.9	27-28	33-34	24-25	107	90-100
12	Bạc Liêu	27.0	27-28	33-34	24-25	89	80-90	27.1	27-28	33-34	24-25	99	80-90	27.1	26-27	32-33	24-25	92	70-80
13	Cà Mau	27.4	27-28	33-34	24-25	114	80-90	27.5	27-28	33-34	24-25	108	70-80	27.5	27-28	32-33	24-25	120	80-100
14	Cần Thơ	26.9	27-28	33-34	24-25	67	50-60	27.0	27-28	33-34	24-25	60	60-70	27.0	26-27	33-34	24-25	73	50-70
15	Hậu Giang		27-28	33-34	24-25	94	60-80		27-28	33-34	24-25	75	70-80		27-28	33-34	24-25	104	80-90
16	Vĩnh Long	27.3	27-28	33-34	24-25	65	50-60	27.6	27-28	33-34	24-25	65	60-80	27.5	27-28	33-34	24-25	66	50-60
17	Đồng Tháp	27.2	27-28	34-35	23-24	49	50-60	27.4	27-28	33-34	24-25	60	50-60	27.4	27-28	33-34	24-25	64	50-60
18	An Giang	27.5	26-27	33-34	23-24	39	30-40	27.8	27-28	33-35	24-25	53	30-45	27.7	27-28	32-33	24-25	66	40-50
19	Kiên Giang	27.8	27-28	33-34	24-25	106	80-90	27.9	27-28	33-34	24-25	105	80-90	27.8	27-28	32-33	24-25	111	80-100

DBV: Lê Đình Quyết, Trương Thị Thủy, Hoàng Thị Nga